

Bản án số: 42/2023/ HS-ST

Ngày: 10/4/2023

^ NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Văn Thề.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Ngọc Côn

Ông Nguyễn Tất Bấy

Thư ký phiên toà: Ông Vũ Hữu Thơ - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà: Ông Trần Quang Ninh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 27/2023/ HSST ngày 01/3/2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32 ngày 28/3/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Văn T, Sinh năm 1993 - Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh BG; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán diu; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông Hoàng Văn Nguyên, Sinh năm 1955; Con bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1954; Vợ: Hoàng Thị S, sinh năm 1998 (Đã ly hôn năm 2022); Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị can đang tại ngoại tại nơi cư trú (Có mặt).

**** Bị hại:***

1/ Chị Hoàng Thị S- sinh năm 1998 (vắng mặt)

Trú quán: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh BG.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

1/ chị La Thị H- sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh BG.

** Người làm chứng:*

1/ Anh Vi Văn Đ– sinh năm 1992 (vắng mặt)

Trú quán: K, xã T, huyện L, tỉnh BG;

2/ Anh Vi Văn L– sinh năm 1983 (vắng mặt)

Trú quán: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh BG;

3/ Anh Hoàng Văn T– sinh năm 1979 (vắng mặt)

Trú quán: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh BG

4/ Chị Đào Thị Khánh N– sinh năm 1985 (vắng mặt)

Trú Quán: Thôn C, xã P, huyện L, tỉnh BG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn T, sinh năm 1993, trú tại thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh BG kết hôn với chị Hoàng Thị S, sinh năm 1998, trú tại thôn C, xã T huyện L vào năm 2016, sau đó vợ chồng chung sống với nhau tại thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh BG. Trong quá trình chung sống chị S và T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nhiều lần T đánh đập chị S nhưng do là vợ chồng nên chị S không trình báo Cơ quan Công an để giải quyết. Đến tháng 4/2022, do mâu thuẫn trầm trọng, bị T đánh đập nhiều lần nên chị S đã bỏ về nhà mẹ đẻ là bà La Thị H, sinh năm 1977, trú tại Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh BG để sinh sống. Trong khoảng thời gian chị S bỏ về nhà bà H sinh sống do bức tức nên T đã nhiều lần sử dụng số điện thoại 0988.282.687 để gọi, nhắn tin vào số 0968.844.121 của chị S chửi bới, đe dọa chị S buộc chị S quay về chung sống với T, T đe dọa nếu không quay về thì T sẽ giết chị S và người thân trong gia đình khiến chị S sợ hãi. Đến tháng 5/2022 do không thể chung sống được với T và nhiều lần bị T gọi điện, nhắn tin và đến nhà bà H chửi bới, đe dọa nên chị S đã nộp đơn xin ly hôn gửi Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn đề nghị giải quyết ly hôn với T. Khi biết chị S nộp đơn ly hôn thì T tiếp tục dùng điện thoại gọi điện, nhắn tin và trực tiếp đến nhà bà H để chửi bới, đe dọa chị S nếu còn tiếp tục làm đơn ly hôn thì T sẽ giết chị S và người thân trong gia đình chị S khiến chị S càng lo lắng, sợ hãi không dám đi ra ngoài. T nhiều lần đến nhà bà H để gặp chị S nhưng chị S và bà H sợ T giết nên đóng kín cửa không dám gặp T, tuy nhiên T vẫn đứng ở ngoài sân chửi bới, đe dọa giết chị S. Bà H và chị S đã phải điện thoại cho anh Vi Văn Đ, sinh năm 1992, trú tại thôn Kh, xã T, huyện L (con rể bà H), anh Vy Văn L,

sinh năm 1983, trú tại thôn C, xã T huyện L(em rể bà H) và anh Hoàng Văn T, sinh năm 1979, trú tại thôn C, xã T huyện L(em chồng bà H) đến để khuyên bảo T ra về và đảm bảo sự an toàn cho chị S, bà H. T còn nhiều lần nói với những người thân trong gia đình chị S “*Chúng mày hãy nhìn cái vụ giết vợ ở phiên Tòa mà làm gương, thằng này nói được là làm được*”. Khoảng 14 giờ ngày 15/6/2022, chị S, bà H đi xe buýt đến Tòa án huyện Lục Ngạn để giải quyết việc ly hôn giữa chị S và T, còn T bắt xe taxi đến Tòa án, trước khi đi T lấy 01 (một) con dao nhọn, loại dao bầu có chuôi bằng gỗ dài 10,5cm, đường kính 2,5 cm, lưỡi dao dài 19,5cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 5cm để trong túi mang theo, khi đến nơi, T để túi đựng dao ở ngoài quán nước, không mang vào Tòa án huyện Lục Ngạn. Quá trình giải quyết ly hôn tại Tòa án, T không đồng ý ly hôn nên tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, T định đánh chị S nhưng được mọi người can ngăn. Sau khi làm việc tại Tòa án xong, chị S và bà H thuê xe taxi đi về, T cũng thuê xe taxi đuổi theo. Khi đi đến thôn cầu Chét, xã Phì Điền, huyện Lục Ngạn do tắc đường nên chị S, bà H xuống xe, T cũng xuống xe đi theo phía sau. Khi T đuổi kịp đến chỗ chị S thì T dùng tay trái túm tóc, tay phải cầm dao dí vào cổ chị S và lôi chị S vào lề đường, T đe dọa: “*Nếu hôm nay mày không về với tao thì tao gặp mày ở đâu tao giết mày ở đấy*”, nhưng chị S không đồng ý, lúc này bà H có can ngăn giằng con dao ở tay T nhưng không được, T vừa dí dao vào cổ chị S vừa đe dọa “*Tao đâm chết bây giờ, nói nhẹ có nghe không*” và bảo bà H “*bỏ tay ra, không tôi đâm chết bây giờ*”. Sau đó 3 người tiếp tục giằng co nhau con dao, trong lúc giằng co con dao rơi xuống đất và xung quanh có nhiều người can ngăn nên T bỏ đi. Còn chị S và bà H đi về nhà bà H. Sau đó T tiếp tục gọi điện thoại cho chị S nhưng chị S sợ nên không dám nghe máy, T có nhắn tin cho chị S đe dọa “*Đm lần sau mày sẽ biết mùi*”. Do sợ hãi T sẽ giết mình thật nên chị S và bà H có đơn trình báo Công an xã Phì Điền và Công an huyện Lục Ngạn đề nghị giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật. Cùng ngày 15/6/2022, Công an xã Phì Điền, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tiến hành lập biên bản vụ việc và thu giữ 01 (một) con dao nhọn, loại dao bầu có chuôi bằng gỗ dài 10,5 cm, đường kính 2,5 cm, lưỡi dao dài 19,5 cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 5 cm, đồng thời tiến hành trích xuất đoạn video ghi lại diễn biến vụ việc T dùng dao đe dọa chị S ngày 15/6/2022 từ camera an ninh của gia đình anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1979, trú tại thôn C, xã P, huyện L được sao lưu CD và được niêm phong theo quy định.

Ngày 17/6/2022, Công an xã P chuyển hồ sơ cùng tang vật cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lng để giải quyết theo thẩm quyền. Những ngày sau khi chị S làm đơn trình báo Cơ quan Công an thì T vẫn gọi

điện thoại, nhắn tin đe dọa giết chị S và người thân trong gia đình khiến chị vô cùng hoang mang, lo sợ. Đến buổi chiều ngày 13/8/2022, T đến nhà bà H để chửi bới, đe dọa chị S và gia đình, nghe T chửi bới, đe dọa do bức tức nên bà H lao vào giằng co với T, quá trình giằng co, xô đẩy thì T bị ngã, sau đó T đi về nhà.

Trong các ngày 10/7/2022, 11/7/2022 và 28/7/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn tiến hành mở niêm phong đoạn video do Công an xã P trích xuất từ camera an ninh của gia đình anh Nguyễn Văn T, trích in thành bản ảnh và cho bà La Thị H, Hoàng Thị S, Hoàng Văn T xác định những người trong đoạn video, bản ảnh. Kết quả bà H, chị S và Hoàng Văn T xác định trong video có chị Hoàng Thị S, bà La Thị H và người mặc áo dài màu đen, đội mũ lưỡi trai màu xanh, mặc quần dài chính là Hoàng Văn T.

Ngày 17/7/2022, Hoàng Văn T giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110i, màu đen trắng xanh được niêm phong theo quy định để phục vụ công tác điều tra. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn tiến hành kiểm tra điện thoại tại các mục cuộc gọi, tin nhắn không phát hiện nội dung gì liên quan đến việc T đe dọa chị S.

Ngày 15/6/2022, chị Hoàng Thị S giao nộp những nội dung tin nhắn trong mục tin nhắn từ số thuê bao 0988.282.687 của Hoàng Văn T trong điện thoại di động của chị S cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn và trình bày đó là những tin nhắn do T gửi đến đe dọa giết chị. Ngày 13/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra cho T xem nội dung tin nhắn mà chị S đã giao nộp thì T xác định những nội dung và số điện thoại 0988.282.687 là của T, do T nhắn tin đe dọa chị S. Ngày 16/6/2022 và 20/7/2022, Công an xã Phì Điền và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn cho Hoàng Thị S và Hoàng Văn T xác định hiện trường nơi Hoàng Văn T dùng dao đe dọa chị S ngày 15/6/2022. Kết quả chị S, T xác định hiện trường xảy ra vụ việc là tại trước cửa nhà của gia đình anh Lưu Văn Nhã, sinh năm 1975, trú tại thôn Cầu Chét, xã Phì Điền, huyện Lục Ngạn.

Ngày 29/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn khám xét chỗ ở của Hoàng Văn T tại thôn Đồng Tuấn, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 15/8/2022, chị Hoàng Thị S giao nộp cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn 01 (một) đoạn ghi âm cuộc nói chuyện giữa chị S và T được sao lưu vào đĩa CD-R màu vàng, nhãn hiệu Maxell được niêm

phong trong phong bì thư dán kín ký hiệu “Hoang Thi S” để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 15/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn trưng cầu các tệp ghi âm do chị S giao nộp có bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung, giọng nói trong các tệp có phải của Hoàng Thị Svà Hoàng Văn T không. Tại bản Kết luận giám định số 6208/KL-KTHS ngày 03/10/2022 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong tệp tin ghi âm cần giám định.

- Không đủ điều kiện đưa ra kết luận giám định tiếng nói của Hoàng Văn T và Hoàng Thị Sdo mẫu so sánh có nội dung và phương thức ghi âm không tương thích với mẫu cần giám định.

- Nội dung ghi âm trong mẫu cần giám định đã được chuyển thành dạng văn bản.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hoàng Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận việc đe dọa giết người của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra đã được công bố tại phiên tòa.

Tại bản Cáo trạng số 30 ngày 28 tháng 02 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “Đe dọa giết người” quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự;

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn giữ quyền công tố nhà nước tại phiên tòa đã luận tội bị cáo, phân tích tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 133; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 08 tháng đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “đe dọa giết người”. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu xung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110i, màu đen trắng xanh.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao nhọn, loại dao bầu có chuôi bằng gỗ dài 10,5 cm, đường kính 2,5 cm, lưỡi dao dài 19,5cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 5 cm.

Về án phí: Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo không có tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập: Hoạt động điều tra thu thập chứng cứ và các tài liệu của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lục Ngạn, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, tang vật chứng thu hồi được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận: “Do thường xuyên bị chồng là Hoàng Văn T, sinh năm 1993, trú tại thôn Đồng Tuấn, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn chửi bới, đánh đập nên khoảng tháng 4/2022 chị Hoàng Thị S, sinh năm 1998, trú tại thôn C, xã T huyện L đã bỏ về nhà mẹ đẻ là bà La Thị Hở Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh BG để sinh sống. Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2022 đến tháng 6/2022, T đã nhiều lần dùng điện thoại nhắn tin, gọi điện cho chị S và trực tiếp nhà bà H chửi bới, đe dọa giết chị S khiến chị S sợ hãi không dám ra ngoài. Đến ngày 15/6/2022 tại thôn Cầu Chét, xã Phì Điền, huyện Lục Ngạn, T đã dùng dao nhọn (loại dao bầu) dí vào cổ chị S, đe dọa giết chị S nhưng được mọi người can ngăn. Do lo sợ bị T giết thật nên chị S đã làm đơn trình báo Công an xã Phì Điền đề nghị giải quyết.”.

[3] Hành vi nêu trên của Hoàng Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đe dọa giết người”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự. Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã căn

cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, nên cần được Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến mối quan hệ liên quan đến quyền được sống của con người được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

[6] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bản thân phải nuôi con nhỏ, bố mẹ già, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do đó không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng có đủ điều kiện để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Quá trình điều tra T khai, ngày 13/8/2022 khi T đến nhà bà H thì bị bà H dùng gậy đánh gây thương tích tại chân phải phải đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện Lục Ngạn. Bà H, chị S xác định có việc bà H và T giằng co, du đẩy nhau làm T ngã, không bị thương tích gì. Đối với thương tích của T, hiện T đã điều trị ổn định và không có yêu cầu đề nghị gì. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn không xem xét xử lý. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Chị Hoàng Thị Skhông có yêu cầu, đề nghị gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về vật chứng:

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia110i, màu đen trắng xanh là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 (một) con dao nhọn, loại dao bầu có chuôi bằng gỗ dài 10,5cm, đường kính 2,5cm, lưỡi dao dài 19,5cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội có giá trị sử dụng nhỏ 5cm do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người thuộc diện hộ cận nghèo, nên cần miễn án phí cho bị cáo. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 133; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “đe dọa giết người”. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp các bị cáo Hoàng Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu xung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia110i, màu đen trắng xanh.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao nhọn, loại dao bầu có chuôi bằng gỗ dài 10,5cm, đường kính 2,5cm, lưỡi dao dài 19,5cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 5 cm.

Về án phí: Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã T;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Văn Thề